

Số: 40 /TTr-MTTW-BTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2024

THÔNG TRI

Hướng dẫn thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám định, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam hướng dẫn thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn (Ban TTND) và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (Ban GSĐTCCĐ) như sau:

I. BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1. Về tổ chức của Ban Thanh tra nhân dân

Cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban TTND, nhiệm kỳ, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban TTND được thực hiện theo quy định tại các Điều 36, 37, 38 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và Điều 13 của Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (Nghị định số 59/2023/NĐ-CP).

2. Bầu và công nhận thành viên Ban Thanh tra nhân dân

2.1. Công tác chuẩn bị bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) có trách nhiệm:

- Ban hành quyết định tổ chức bầu thành viên Ban TTND; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch chậm nhất 20 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu Ban TTND.

Các quyết định phải được thông báo đến Nhân dân ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là tổ dân phố), niêm yết tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn, tổ dân phố và thông báo trên hệ thống truyền thanh hoặc bằng hình thức khác phù hợp với điều kiện của địa phương chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu.

- Căn cứ số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã để quyết định số lượng thành viên Ban TTND bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố có ít nhất 01 đại diện tham gia; lập và gửi danh sách số lượng thành viên Ban TTND của từng thôn, tổ dân phố tới Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố (Ban Công tác Mặt trận) để cử đại diện tham gia bầu thành viên Ban TTND. Đối với xã, phường, thị trấn có dưới 05 thôn, tổ dân phố, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã quyết định số lượng thành viên tham gia Ban TTND của từng thôn, tổ dân phố, bảo đảm bầu đủ 05 thành viên Ban TTND.

- Trưởng Ban Công tác Mặt trận căn cứ danh sách và hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố tổ chức cuộc họp để dự kiến cử đại diện tham gia bầu thành viên Ban TTND; báo cáo cấp ủy chi bộ thôn, tổ dân phố để thống nhất giới thiệu người được cử tham gia bầu thành viên Ban TTND. Sau khi có ý kiến của cấp ủy chi bộ thôn, tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận quyết định và gửi danh sách chính thức những người được giới thiệu tham gia bầu thành viên Ban TTND (ít nhất 01 người) tới Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã chậm nhất 15 ngày trước ngày tổ chức bầu thành viên Ban TTND để tổng hợp, lập danh sách người được giới thiệu tham gia bầu thành viên Ban TTND.

2.2. Hình thức bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã trên cơ sở thống nhất với UBND cấp xã quyết định tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu thành viên Ban TTND; trường hợp thôn, tổ dân phố có từ 200 hộ gia đình trở lên hoặc có địa bàn dân cư sinh sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu thành viên Ban TTND thực hiện theo mục 2.3.I Thông tri này.

Trường hợp tổ chức cuộc họp thôn, tổ dân phố mà không có đủ trên 50% đại diện của số hộ gia đình tham dự hoặc ở địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa,

vùng đồng bào dân tộc dân cư sinh sống khó khăn cho việc tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã thống nhất với UBND cấp xã quyết định lựa chọn hình thức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình đối với việc bầu thành viên Ban TTND. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình đối với việc bầu thành viên Ban TTND thực hiện theo mục 2.4.I Thông tri này.

2.3. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân

a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu thành viên Ban TTND.

Trường hợp khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố thì Chủ tịch UBND cấp xã chỉ định đại diện Ban Công tác Mặt trận hoặc triệu tập viên là công dân có uy tín cư trú tại thôn, tổ dân phố triệu tập và tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư.

- Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố ủy quyền cho một thành viên Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố hoặc một công dân có uy tín cư trú tại cụm dân cư chủ trì, điều hành cuộc họp của cụm dân cư để bầu thành viên Ban TTND và báo cáo kết quả với Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố để tổng hợp vào kết quả chung của toàn thôn, tổ dân phố.

b) Thành phần tham dự cuộc họp của cộng đồng dân cư

- Thành phần tham dự cuộc họp của cộng đồng dân cư gồm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận, đại diện các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.

Đại diện hộ gia đình là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng đại diện được cho các thành viên hộ gia đình; trường hợp hộ gia đình không có người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì không tính vào tỷ lệ đại diện hộ gia đình.

c) Thông tin về cuộc họp của cộng đồng dân cư

Thông tin về cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu thành viên Ban TTND phải được thông báo đến thành phần tham dự ít nhất 02 ngày trước khi tổ chức cuộc họp bằng một trong các hình thức sau: Giấy mời, thông báo trực tiếp đến từng hộ gia đình, qua hệ thống truyền thanh của thôn, tổ dân phố, điện thoại, các ứng dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật do thôn, tổ dân phố thống nhất thiết lập và được niêm yết công khai tại nhà văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm, thôn, tổ dân phố.

d) Trình tự tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư

- Người chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; thông qua chương trình cuộc họp; giới thiệu người đề đại diện các hộ gia đình tham gia cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký cuộc họp. Người được chọn làm

thư ký cuộc họp khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giờ tay biểu quyết đồng ý.

- Ban Công tác Mặt trận công bố quyết định, văn bản liên quan, giới thiệu số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban TTND, danh sách người được giới thiệu bầu thành viên Ban TTND và đề nghị đại diện các hộ gia đình tham dự cuộc họp thảo luận, tự ứng cử hoặc đề cử người có đủ tiêu chuẩn điều kiện để tham gia bầu.

- Kết thúc thảo luận, người chủ trì cuộc họp tổng hợp các ý kiến thảo luận, thông qua danh sách người được giới thiệu bầu thành viên Ban TTND; lấy ý kiến người tham dự về phương án biểu quyết bằng hình thức giờ tay hoặc bỏ phiếu kín để bầu thành viên Ban TTND. Phương án được lựa chọn khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giờ tay biểu quyết đồng ý.

- Tiến hành biểu quyết đối với những nội dung đã được thảo luận

Đối với hình thức biểu quyết giờ tay, Hội nghị cử 03 người trực tiếp đếm, tính kết quả biểu quyết với từng người trong danh sách ngay tại thời điểm biểu quyết. Kết quả được công bố ngay sau khi biểu quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

Đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu kín, người chủ trì cuộc họp đề xuất số lượng và danh sách Ban kiểm phiếu từ 03 đến 05 người (gồm Trưởng ban và các thành viên); đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp biểu quyết bằng hình thức giờ tay về thành viên Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu được quyết định khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giờ tay biểu quyết đồng ý.

Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ, cách ghi phiếu, bỏ phiếu và tiến hành phát phiếu. Phiếu bầu phải ghi đầy đủ họ, tên của những người trong danh sách được giới thiệu bầu thành viên Ban TTND và đóng dấu của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

Trước khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến và mời đại diện 02 hộ gia đình tham dự cuộc họp không phải là người trong danh sách được giới thiệu bầu chứng kiến việc mở hòm phiếu và kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (3 bản theo mẫu số 02 kèm theo Thông tri này) và công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp.

- Chủ trì kết luận nội dung cuộc họp và thông báo kết quả bầu thành viên Ban TTND. Cuộc họp phải được lập biên bản thể hiện rõ diễn biến và kết quả bầu thành viên Ban TTND (theo mẫu số 02). Thư ký và người chủ trì ký biên bản cuộc họp.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố chủ trì phối hợp với Ban Công tác Mặt trận thống nhất và hoàn thiện hồ sơ cuộc họp gồm biên bản cuộc họp, biên bản kiểm phiếu, phiếu bầu và gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã để tổng hợp kết quả chung của toàn cấp xã.

d) Trường hợp tổ chức cuộc họp theo từng cụm dân cư

Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố phối hợp với Ban công tác Mặt trận báo cáo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã xem xét, quyết định phương án tổ chức cuộc họp bao gồm các nội dung: số lượng cụm dân cư; người chủ trì hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp từng cụm dân cư; dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức cuộc họp, phân công thực hiện, báo cáo kết quả cuộc họp từng cụm dân cư và tổng hợp vào kết quả chung của toàn thôn, tổ dân phố.

Trình tự tổ chức cuộc họp theo từng cụm dân cư thực hiện tương tự như cuộc họp của cộng đồng dân cư quy định tại mục c.2.3.I Thông tri này.

2.4. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến

Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố chủ trì phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến gồm các nội dung chính sau: mục đích, yêu cầu, nội dung, thành phần, thời gian, thời hạn lấy ý kiến, phân công tổ chức thực hiện, các điều kiện bảo đảm việc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến.

Kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, UBND cấp xã chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kế hoạch.

b) Thành lập tổ phát phiếu lấy ý kiến

Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố quyết định thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến từ 03 đến 05 thành viên gồm: đại diện thôn, tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận, đại diện tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố. Đại diện Ban công tác Mặt trận là Tổ trưởng.

c) Công khai thông tin về việc phát phiếu lấy ý kiến

Thông tin về việc phát phiếu lấy ý kiến được công khai bằng một trong các hình thức: niêm yết tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố, thông báo trực tiếp đến từng hộ gia đình, qua hệ thống truyền thanh của thôn, tổ dân phố, điện thoại, các ứng dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật do thôn, tổ dân phố thống nhất thiết lập ít nhất 02 ngày làm việc trước ngày tổ chức phát phiếu lấy ý kiến.

d) Phiếu lấy ý kiến:

Phiếu lấy ý kiến gồm nội dung sau: tiêu đề phiếu, nội dung lấy ý kiến, danh sách người được giới thiệu bầu thành viên Ban TTND, phương án lựa chọn biểu quyết, hướng dẫn cách lựa chọn, ý kiến khác để hộ gia đình tham gia (nếu có), thời hạn thu phiếu lấy ý kiến và được đóng dấu treo của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã.

đ) Tiến hành phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình.

Tổ phát phiếu gửi trực tiếp phiếu lấy ý kiến đến từng hộ gia đình; thu phiếu theo thời hạn đã được quy định trên phiếu. Tổ phát phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (theo mẫu số 04 quy định tại Thông tri này). Trong quá trình kiểm phiếu, Tổ phát phiếu mời đại diện 02 hộ gia đình chứng kiến việc kiểm phiếu.

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố chủ trì phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận thống nhất và hoàn thiện hồ sơ lấy phiếu gồm biên bản kiểm phiếu, phiếu lấy ý kiến và gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã để tổng hợp kết quả chung của toàn cấp xã.

2.5. Công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân

Trong thời hạn 05 làm việc ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ kết quả bầu tại cuộc họp của cộng đồng dân cư hoặc hồ sơ kết quả phiếu lấy ý kiến hộ gia đình của các thôn, tổ dân phố, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tổng hợp kết quả bầu đối với từng người trong danh sách được giới thiệu bầu thành viên Ban TTND. Người trúng cử làm thành viên Ban TTND là người có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã lập danh sách người trúng cử làm thành viên Ban TTND, tổ chức cuộc họp của thành viên Ban TTND để bầu Trưởng ban, Phó trưởng ban (Trưởng ban, Phó trưởng Ban TTND phải được sự đồng ý của trên 50% thành viên Ban TTND). Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã trình Ủy ban MTTQ cấp xã ban hành nghị quyết công nhận danh sách thành viên Ban TTND trúng cử (gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên) và thông báo cho HĐND, UBND cùng cấp trong phiên họp gần nhất, niêm yết kết quả công nhận Ban TTND tại trụ sở HĐND, UBND cấp xã và thông báo cho nhân dân địa phương biết.

Ban TTND chính thức hoạt động khi có nghị quyết công nhận của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

3. Bầu bổ sung thành viên Ban Thanh tra nhân dân

Trường hợp khuyết thành viên Ban TTND trong nhiệm kỳ và thời gian còn lại của nhiệm kỳ là từ 06 tháng trở lên thì Ban Công tác Mặt trận nơi khuyết đại diện là thành viên Ban TTND chủ trì phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố tổ chức việc bầu bổ sung thành viên Ban TTND theo hướng dẫn của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

Quy trình bầu bổ sung thành viên Ban TTND thực hiện tương tự như bầu thành viên Ban TTND quy định tại mục 2 Thông tri này.

4. Cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân

Trong nhiệm kỳ, nếu thành viên Ban TTND không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được nhân dân tín nhiệm hoặc có đơn xin thôi làm nhiệm vụ thì Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã đề nghị thôn, tổ dân phố đã bầu thành viên đó xem xét, cho thôi làm nhiệm vụ.

Việc cho thôi làm thành viên Ban TTND được quyết định tại cuộc họp của cộng đồng dân cư hoặc phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình. Trình tự tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư hoặc phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình để cho thôi làm thành viên Ban TTND được thực hiện theo quy định tại mục 2.3.I hoặc mục 2.4.I Thông tri này.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả cho thôi của cộng đồng dân cư, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã trình Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã ra nghị quyết công nhận cho thôi làm thành viên Ban TTND. Trường hợp không công nhận cho thôi làm thành viên Ban TTND thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Nhiệm vụ của Trưởng Ban Thanh tra nhân dân

- Triệu tập, chủ trì các cuộc họp, hội nghị; chủ trì các cuộc giám sát, xác minh thuộc thẩm quyền của Ban TTND.

- Phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban TTND.

- Đại diện cho Ban TTND trong mối quan hệ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, Chủ tịch UBND, Thường trực HĐND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Được mời tham dự các cuộc họp của HĐND, UBND cấp xã có nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát, xác minh của Ban TTND.

- Tham dự các cuộc họp của HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cấp xã có nội dung có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban TTND.

6. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động, việc xây dựng phương hướng, nội dung kế hoạch hoạt động, chế độ làm việc, chế độ báo cáo, trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động và phối hợp thực hiện hoạt động của Ban TTND thực hiện theo quy định tại Điều 39 và Điều 40 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và các điều 12, 14 và 15 của Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

7. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân

7.1. Đối tượng, nội dung và phạm vi kiểm tra, giám sát

a) Đối tượng, nội dung và phạm vi kiểm tra của Ban TTND

- Ban TTND kiểm tra UBND, Chủ tịch UBND cấp xã trong việc thực hiện các quyết định đã được Nhân dân bàn và quyết định thuộc phạm vi cấp xã.

- Ban TTND kiểm tra Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố trong việc tổ chức thực hiện các quyết định đã được Nhân dân bàn và quyết định trong phạm vi thôn, tổ dân phố.

b) Đối tượng, nội dung và phạm vi giám sát

Ban TTND giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, gồm:

- Việc thực hiện nghị quyết của HĐND, quyết định, chỉ thị của UBND cấp xã.

- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và các ủy viên UBND, cán bộ, công

chứ, cán bộ không chuyên trách cấp xã, Trưởng thôn, Phó trưởng thôn, Tổ trưởng, Tổ phó Tổ dân phố và những người đảm nhận nhiệm vụ tương đương.

- Việc tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Chủ tịch UBND cấp xã; việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật trên địa bàn cấp xã.

- Việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ở cấp xã.

- Việc thu, chi ngân sách, quyết toán ngân sách, công khai tài chính ở cấp xã.

- Việc thực hiện các dự án đầu tư, công trình do Nhân dân đóng góp xây dựng, do Nhà nước, các tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho cấp xã.

- Các công trình triển khai trên địa bàn xã, phường, thị trấn có ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, an ninh, trật tự, văn hóa - xã hội, vệ sinh môi trường và đời sống của nhân dân.

- Việc quản lý trật tự xây dựng, quản lý các khu tập thể, khu dân cư, việc quản lý và sử dụng đất đai ở cấp xã.

- Việc thu, chi các loại quỹ và lệ phí theo quy định của Nhà nước, các khoản đóng góp của nhân dân ở cấp xã..

- Việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực liên quan đến cán bộ, công chức cấp xã.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi, chăm sóc, giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, những người và gia đình có công với cách mạng, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn cấp xã.

- Những việc khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

7.2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm

Căn cứ nghị quyết của HĐND cấp xã, chỉ đạo của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và tình hình thực tiễn của địa phương, Ban TTND xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm và báo cáo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã. Kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm cần xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, kinh phí và tổ chức thực hiện.

Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất.

7.3. Hoạt động giám sát cụ thể

a) Xây dựng kế hoạch

Chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành một cuộc giám sát, Ban TTND phải có kế hoạch gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và Chủ tịch UBND cấp xã. Kế hoạch phải nêu rõ nội dung, thời gian, địa điểm giám sát; nhân sự tham gia cuộc giám sát; kinh phí và điều kiện bảo đảm cho việc giám sát.

b) Thu thập thông tin

Khi tiến hành giám sát với mỗi nội dung cụ thể, thành viên Ban TTND phải thực hiện các hoạt động sau:

- Thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát: các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; thông tin, tài liệu đã được công khai; ý kiến trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân.

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của pháp luật liên quan đến nội dung giám sát (trong quá trình thực hiện việc giám sát, Ban TTND có quyền đề nghị Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến các nội dung giám sát).

c) Theo dõi, kiểm tra, phát hiện vi phạm và kiến nghị xử lý

Trên cơ sở tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin, tài liệu đã thu thập được, tiến hành so sánh, đối chiếu tình hình thực tế với quy định của pháp luật hiện hành để kịp thời phát hiện những mâu thuẫn, bất hợp lý, những hành vi vi phạm; tổng hợp, báo cáo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

Trường hợp phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ở xã xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân và có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, sử dụng sai mục đích tài sản nhà nước, ngân sách nhà nước và các khoản đóng góp của nhân dân, thực hiện chương trình, dự án, quản lý và sử dụng đất đai trái với các quy định của pháp luật và các hành vi vi phạm pháp luật khác thuộc phạm vi giám sát của Ban TTND, thì Ban TTND có thể trực tiếp kiến nghị có xác nhận của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã hoặc báo cáo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã kiến nghị Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khác xem xét, giải quyết.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho Ban TTND.

7.4. Thông báo kết quả xem xét, giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đến Nhân dân và theo dõi việc chấp hành của các đối tượng chịu sự giám sát

Ban TTND theo dõi việc giải quyết các kiến nghị về những mâu thuẫn, vi phạm phát hiện qua hoạt động giám sát của các cấp có thẩm quyền. Sau khi có kết quả xử lý kiến nghị, Ban TTND sẽ thông báo kết quả xem xét, giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền đến nhân dân, đồng thời theo dõi việc chấp hành các biện pháp xử lý của các đối tượng có liên quan.

Trường hợp kiến nghị không được xem xét, giải quyết hoặc thực hiện không đầy đủ, Ban TTND có quyền kiến nghị hoặc báo cáo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã kiến nghị Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khác xem xét, giải quyết, xử lý trách nhiệm.

7. Hoạt động xác minh của Ban Thanh tra nhân dân

- Khi nhận được kiến nghị của công dân, cộng đồng dân cư về việc xem xét, xác minh vụ việc cụ thể, Ban TTND nghiên cứu, lựa chọn vụ việc để xây dựng kế

hoạch xác minh, bảo đảm mục đích, nội dung, phạm vi, thời gian, kinh phí, nhân sự thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện việc xác minh, Ban TTND có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc xác minh; xem xét để làm rõ sự việc cần xác minh; việc xác minh được lập thành biên bản. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân cần phải xử lý ngay thì lập biên bản và kiến nghị Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Trường hợp sau 15 ngày kiến nghị của Ban TTND không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ban TTND có quyền kiến nghị Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm.

- Kết thúc việc xác minh, Ban TTND báo cáo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã về kết quả xác minh và thông báo tới công dân, cộng đồng dân cư đã gửi kiến nghị.

8. Địa điểm làm việc, kinh phí thực hiện của Ban Thanh tra nhân dân

Căn cứ vào tình hình thực tế của mỗi địa phương, Ban TTND được Chủ tịch UBND cấp xã bố trí địa điểm làm việc; bảo đảm điều kiện sử dụng các phương tiện thông tin, liên lạc của UBND xã phục vụ cho hoạt động của Ban TTND.

Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban TTND, hỗ trợ hàng tháng đối với Trưởng Ban TTND được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, do ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm; việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cấp cho Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban TTND thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

II. BAN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

1. Tổ chức của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Quyết định thành lập, số lượng, thành phần, tiêu chuẩn thành viên và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (sau đây viết tắt là Ban GSĐTCCĐ) thực hiện theo các điều 41, 42 và 43 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và Điều 17 của Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

2. Bầu Giám sát đầu tư của cộng đồng

2.1. Công tác chuẩn bị bầu thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã có trách nhiệm:

- Ban hành quyết định tổ chức bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ; chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch chậm nhất 20 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu Ban GSĐTCCĐ.

Các quyết định phải được thông báo đến Nhân dân ở thôn, tổ dân phố, niêm yết tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn, tổ dân phố và thông báo trên hệ thống truyền thanh hoặc bằng hình thức khác phù hợp với điều kiện của địa phương chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu.

- Căn cứ số lượng các chương trình, dự án sẽ được triển khai ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã để quyết định số lượng thành viên Ban GSĐTCCĐ của mỗi chương trình, dự án, bảo đảm mỗi Ban GSĐTCCĐ có ít nhất 05 thành viên gồm đại diện của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, Ban TTND và người dân của thôn, tổ dân phố nơi có chương trình, dự án.

- Lựa chọn và cử đại diện tham gia làm thành viên Ban GSĐTCCĐ, Ban TTND cử đại diện tham gia Ban GSĐTCCĐ. Các thành viên Ban GSĐTCCĐ do chỉ định, cử không phải bầu tại thôn, tổ dân phố.

- Ban Công tác Mặt trận căn cứ số lượng được bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ của thôn, tổ dân phố; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban GSĐTCCĐ và hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố tổ chức cuộc họp dự kiến danh sách người đại diện để bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ; báo cáo cấp ủy chỉ bộ thôn, tổ dân phố để thống nhất giới thiệu người được bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ. Sau khi có ý kiến của cấp ủy chỉ bộ thôn, tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận quyết định và gửi danh sách chính thức những người được giới thiệu tham gia bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ tới Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã để tổng hợp, lập danh sách bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ chậm nhất 15 ngày trước ngày tổ chức bầu.

2.2. Hình thức bầu thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã trên cơ sở thống nhất với UBND cấp xã quyết định tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ; trường hợp thôn, tổ dân phố có từ 200 hộ gia đình trở lên hoặc có địa bàn dân cư sinh sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ thực hiện theo mục 2.3.II Thông tri này.

Trường hợp tổ chức cuộc họp thôn, tổ dân phố mà không có đủ đại diện của số hộ gia đình tham dự để có thể đạt tỷ lệ biểu quyết trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành hoặc ở địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc dân cư sinh sống khó khăn cho việc tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã thống nhất với UBND cấp xã quyết định lựa chọn hình thức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình đối với việc bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình đối với việc bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ thực hiện theo quy định tại mục 2.4.II Thông tri này.

2.3. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ.

Trường hợp khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố thì Chủ tịch UBND cấp xã chỉ định đại diện Ban Công tác Mặt trận hoặc triệu tập viên là công dân có uy tín cư trú tại thôn, tổ dân phố triệu tập và tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư.

- Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố có thể ủy quyền cho một thành viên Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố hoặc một công dân có uy tín cư trú tại cụm dân cư chủ trì, điều hành cuộc họp của cụm dân cư để bầu và cho thôi thành viên Ban GSĐTCCĐ và báo cáo kết quả với Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố để tổng hợp vào kết quả chung của toàn thôn, tổ dân phố.

b) Thành phần tham dự cuộc họp của cộng đồng dân cư

- Thành phần tham dự cuộc họp của cộng đồng dân cư gồm Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, đại diện các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.

Đại diện hộ gia đình là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng đại diện được cho các thành viên hộ gia đình; trường hợp hộ gia đình không có người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì không tính vào tỷ lệ đại diện hộ gia đình.

c) Thông tin về cuộc họp của cộng đồng dân cư

Thông tin về cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu, cho thôi làm thành viên Ban GSĐTCCĐ phải được thông báo đến thành phần tham dự ít nhất 02 ngày trước khi tổ chức cuộc họp bằng một trong các hình thức sau: Giấy mời, thông báo trực tiếp đến từng hộ gia đình, qua hệ thống truyền thanh của thôn, tổ dân phố, điện thoại, các ứng dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật do thôn, tổ dân phố thống nhất thiết lập và được niêm yết công khai tại nhà văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm, thôn, tổ dân phố.

d) Trình tự tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư

- Người chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; thông qua chương trình cuộc họp; giới thiệu người để đại diện các hộ gia đình tham gia cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký cuộc họp. Người được chọn làm thư ký cuộc họp khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý.

- Ban Công tác mặt trận công bố quyết định, văn bản liên quan, giới thiệu số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban GSĐTCCĐ, danh sách người được giới thiệu bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ và đề nghị đại diện các hộ gia đình tham dự cuộc họp thảo luận, tự ứng cử hoặc đề cử người có đủ tiêu chuẩn điều kiện để tham gia bầu.

- Kết thúc thảo luận, người chủ trì cuộc họp tổng hợp các ý kiến thảo luận, thông qua danh sách người được giới thiệu bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ; lấy ý kiến người tham dự về phương án biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín để bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ. Phương án được lựa chọn khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý.

- Tiến hành biểu quyết đối với những nội dung đã được thảo luận

Đối với hình thức biểu quyết giơ tay, cuộc họp cử 03 người trực tiếp đếm, tính kết quả biểu quyết với từng người trong danh sách ngay tại thời điểm biểu quyết. Kết quả được công bố ngay sau khi biểu quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

Đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu kín, người chủ trì cuộc họp đề xuất số lượng và danh sách ban kiểm phiếu từ 03 đến 05 người (gồm Trưởng ban và các thành viên); đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp biểu quyết bằng hình thức giơ tay về thành viên Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu được quyết định khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý.

Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ, cách ghi phiếu, bỏ phiếu và tiến hành phát phiếu. Phiếu bầu phải ghi đầy đủ họ, tên của những người trong danh sách được giới thiệu bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ và đóng dấu của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

Trước khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến và mời đại diện 02 hộ gia đình tham dự cuộc họp không phải là người trong danh sách được giới thiệu bầu chứng kiến việc mở hòm phiếu và kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (3 bản theo mẫu số 02 kèm theo Thông tri này) và công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp.

Người trúng cử làm thành viên Ban GSĐTCCĐ phải có trên 50% tổng số đại biểu đại diện hộ gia đình được triệu tập tham dự cuộc họp đồng ý và được lựa chọn theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp cho tới khi đủ số lượng thành viên Ban GSĐTCCĐ được bầu. Trường hợp vị trí thành viên cuối cùng của danh sách bầu có 2 người trở lên có cùng số phiếu như nhau thì tổ chức bầu lại đối với những người đó và người nào có tín nhiệm nhất thì trúng cử.

- Chủ trì kết luận nội dung cuộc họp và thông báo kết quả bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ. Cuộc họp phải được lập biên bản thể hiện rõ diễn biến và kết quả bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ (theo mẫu số 02). Thư ký và người chủ trì ký biên bản cuộc họp.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận hoàn thiện hồ sơ cuộc họp gồm biên bản cuộc họp, biên bản kiểm phiếu, phiếu bầu và gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

đ) Trường hợp tổ chức cuộc họp theo từng cụm dân cư

Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố phối hợp với Ban công tác Mặt trận báo cáo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã xem xét, quyết định phương án tổ chức cuộc họp bao gồm các nội dung: số lượng cụm dân cư; người chủ trì hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp từng cụm dân cư; dự kiến thời

gian, địa điểm tổ chức cuộc họp, phân công thực hiện, báo cáo kết quả cuộc họp từng cụm dân cư và tổng hợp vào kết quả chung của toàn thôn, tổ dân phố.

Trình tự tổ chức cuộc họp theo từng cụm dân cư thực hiện tương tự như cuộc họp của cộng đồng dân cư quy định tại mục d.2.3.I Thông tri này.

2.4. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình

Việc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình để bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ được thực hiện tương tự như tổ chức phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình bầu Ban TTND quy định tại mục 2.4.I Thông tri này.

2.5. Quyết định thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả bầu của thôn, tổ dân phố, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tổ chức cuộc họp của thành viên Ban GSĐTCCĐ để bầu Trưởng ban, Phó trưởng ban (Trưởng Ban, Phó trưởng Ban GSĐTCCĐ phải được sự đồng ý của trên 50% thành viên Ban GSĐTCCĐ), phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban GSĐTCCĐ.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã trình Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã ra quyết định công nhận Ban GSĐTCCĐ và thông báo cho HĐND, UBND cùng cấp, chủ đầu tư, nhà thầu, các đơn vị tư vấn, giám sát và thông báo cho nhân dân địa phương biết.

3. Cho thôi, bầu thành viên thay thế, bầu bổ sung thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Trong nhiệm kỳ, nếu thành viên Ban TTND không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được nhân dân tín nhiệm, không đáp ứng đủ điều kiện làm thành viên Ban GSĐTCCĐ hoặc có đơn xin thôi làm nhiệm vụ thì được xem xét để cho thôi làm thành viên Ban GSĐTCCĐ. Việc cho thôi làm thành viên Ban GSĐTCCĐ thực hiện theo trình tự, thủ tục sau:

- Đối với trường hợp thành viên Ban GSĐTCCĐ là đại diện của MTTQ cấp xã hoặc đại diện của Ban TTND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã hoặc Trưởng ban TTND xem xét, quyết định cho thôi và cử đại diện khác của mình thay thế.

- Đối với trường hợp thành viên Ban GSĐTCCĐ do cộng đồng dân cư bầu, việc cho thôi và bầu người khác thay thế được quyết định tại cuộc họp của cộng đồng dân cư hoặc phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình. Trình tự tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư hoặc phát phiếu lấy ý kiến để cho thôi làm thành viên Ban GSĐTCCĐ được thực hiện theo quy định tại mục 2.3.I, mục 2.4.I Thông tri này.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả cho thôi của cộng đồng dân cư, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã trình Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã ra nghị quyết công nhận cho thôi làm thành viên Ban GSĐTCCĐ. Trường hợp không công nhận cho thôi làm thành viên Ban GSĐTCCĐ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc tổ chức bầu và công nhận thành viên thay thế, bầu bổ sung thành viên Ban GSĐTCCĐ được thực hiện theo quy định tại mục 2.3.II hoặc mục 2.4.II của Thông tri này. Trường hợp số thành viên dưới 2/3 thì Ban GSĐTCCĐ phải dừng hoạt động cho đến khi bầu người thay thế đủ số thành viên theo quy định.

4. Hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban GSĐTCCĐ; phương hướng, nội dung kế hoạch hoạt động, chế độ báo cáo của Ban GSĐTCCĐ, trách nhiệm bảo đảm hoạt động, công tác phối hợp thực hiện hoạt động của Ban GSĐTCCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 44 và Điều 45 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; các điều 16, 18 và 19 của Nghị định số 59/2023/NĐ-CP; quy định về Ban GSĐTCCĐ tại Điều 74 và Điều 75 của Luật Đầu tư công năm 2019, Chương VIII của Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám định, đánh giá đầu tư.

5. Hoạt động giám sát của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

5.1. Nội dung, đối tượng, phạm vi giám sát của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

- Theo dõi, giám sát sự phù hợp của chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư với quy hoạch, kế hoạch đầu tư trên địa bàn cấp xã; việc chủ đầu tư chấp hành các quy định về chỉ giới đất đai và sử dụng đất, quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư, kế hoạch đầu tư; tình hình triển khai và tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, việc thực hiện công khai thông tin trong quá trình đầu tư đối với các chương trình, dự án đầu tư công, dự án đầu tư từ nguồn vốn khác trên địa bàn cấp xã.

- Đối với các chương trình, dự án đầu tư bằng vốn và công sức của cộng đồng dân cư, dự án sử dụng ngân sách cấp xã hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho cấp xã, thì thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung nêu trên và kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức và chủng loại vật tư theo quy định; theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình.

- Phát hiện những việc làm tổn hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư và vận hành dự án; những việc gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc các chương trình, dự án đầu tư.

5.2. Tổ chức hoạt động giám sát

a) Xây dựng kế hoạch giám sát

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã xây dựng kế hoạch giám sát ĐTCCĐ đối với các chương trình, dự án trên địa bàn cấp xã và thông báo cho chủ chương trình, chủ đầu tư, Ban Quản lý chương trình, dự án về kế hoạch và thành phần Ban GSĐTCCĐ chậm nhất 45 ngày trước khi thực hiện.

b) Thực hiện giám sát đối với các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước và dự án đối tác công tư

(i) Theo dõi, kiểm tra sự phù hợp của quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư với quy hoạch, kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

- So sánh, kiểm tra sự phù hợp giữa nội dung của quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư với các nội dung đã công bố công khai tại các quy hoạch, kế hoạch đầu tư được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nếu phát hiện có sự mâu thuẫn giữa nội dung của các quyết định đầu tư với các nội dung đã công bố công khai trong các tài liệu nêu trên thì ghi nhận, tiến hành xác minh, làm rõ mức độ mâu thuẫn, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của các cấp có thẩm quyền, việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ đầu tư theo quy định.

- Trong trường hợp nhận thấy việc xử lý các vấn đề đã kiến nghị, hoặc việc chấp hành các biện pháp xử lý chưa thỏa đáng thì tiếp tục kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền cao hơn.

(ii) Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc chủ đầu tư việc chấp hành các quy định:

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định về chỉ giới đất đai và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng; xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; thực hiện chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; tiến độ và kế hoạch đầu tư dự án.

- Nếu phát hiện thực tế có sự khác nhau so với những nội dung đã công bố công khai trong các tài liệu liên quan thì ghi nhận, tiến hành xác minh, làm rõ mức độ khác nhau, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của các cấp có thẩm quyền, việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ đầu tư theo quy định.

- Trong trường hợp nhận thấy việc xử lý các vấn đề đã kiến nghị, hoặc việc chấp hành các biện pháp xử lý chưa thỏa đáng thì tiếp tục kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền cao hơn.

(iii) Tình hình triển khai và tiến độ thực hiện các chương trình, dự án: theo dõi việc triển khai các hoạt động của dự án theo kế hoạch, việc thực hiện đúng tiến độ; trường hợp chậm tiến độ cần có kiến nghị các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

(iv) Tổ chức theo dõi, phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư, vận hành dự án:

- Theo dõi các việc làm của chủ đầu tư, các nhà thầu trong quá trình thực hiện đầu tư, triển khai dự án. Nếu phát hiện có hoạt động gây thiệt hại lợi ích của cộng đồng, gây tác động tiêu cực đến môi trường sinh sống của cộng đồng thì ghi nhận, tiến hành xác minh, làm rõ mức độ xâm hại hoặc gây tác động tiêu cực, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định; theo dõi việc giải quyết

các kiến nghị của các cấp có thẩm quyền, việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ đầu tư và các nhà thầu theo quy định.

- Trong trường hợp nhận thấy việc xử lý các vấn đề đã kiến nghị, hoặc việc chấp hành các biện pháp xử lý chưa thỏa đáng thì tiếp tục kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền cao hơn.

(v) Theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư và phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án:

- Tiến hành theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án bằng cách xem xét, đánh giá dự án theo một số tiêu chí sau đây:

+ So sánh mục tiêu và quy mô đầu tư dự án so với yêu cầu thực tế đặt ra;

+ So sánh chi phí đầu tư của dự án so với những dự án có mục tiêu và quy mô đầu tư tương tự; so sánh chi phí đầu tư trên một đơn vị công suất thiết kế của dự án đang giám sát với những dự án tương tự đã đầu tư;

+ Xem xét kết quả đầu tư thực tế đạt được so với mục tiêu đầu tư đặt ra;

+ Ước tính tỷ lệ khai thác (sử dụng) công trình so với năng lực đã đầu tư;

+ Ước tính và so sánh giá thành trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ đầu ra của dự án đang giám sát với những dự án tương tự đã đầu tư;

+ Ước tính và so sánh giá thành sản phẩm, dịch vụ đầu ra của dự án đang giám sát với giá các sản phẩm tương tự trên thị trường;...

+ So sánh tổng các giá trị và lợi ích do đầu tư dự án mang lại với tổng các chi phí và tổn thất do thực hiện đầu tư dự án.

- Nếu phát hiện có những yếu tố bất hợp lý thì kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định; theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của các cấp có thẩm quyền, việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ đầu tư theo quy định.

- Trong trường hợp nhận thấy việc xử lý các vấn đề đã kiến nghị, hoặc việc chấp hành các biện pháp xử lý chưa thỏa đáng thì tiếp tục kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền cao hơn.

(vi) Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình đầu tư: theo dõi, đánh giá việc chủ đầu tư, nhà thầu công bố, công khai các tài liệu, hồ sơ, thông tin của chương trình, dự án phải bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định.

c) Thực hiện giám sát đối với các chương trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn khác: việc giám sát được thực hiện theo quy định tại các nội dung i, ii, iii, iv, v, vi mục b.5.2.II của Thông tri này.

d) Thực hiện giám sát đối với các chương trình, dự án đầu tư có nguồn vốn và công sức của cộng đồng, dự án sử dụng ngân sách cấp xã hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho cấp xã: việc giám sát được thực hiện theo các quy định tại mục b.5.2.II của Thông tri này và các nội dung sau:

- Theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức và chủng loại vật tư theo quy định:

+ Tiến hành tìm hiểu, nghiên cứu hồ sơ thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế thi công) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xác định các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức vật tư và loại vật tư quan trọng, cần phải theo dõi, kiểm tra.

+ Thông báo cho chủ đầu tư và nhà thầu liên quan biết về kế hoạch theo dõi, kiểm tra của cộng đồng (đảm bảo việc theo dõi, kiểm tra của cộng đồng không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và chất lượng công trình).

+ Trong quá trình theo dõi, kiểm tra, nếu phát hiện có việc làm sai quy định thì yêu cầu đại diện các bên (chủ đầu tư, nhà thầu thi công, nhà thầu giám sát, Ban GSDTCCĐ,...) có mặt tại hiện trường lập biên bản xác nhận việc làm sai quy định và cùng ký vào biên bản; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của các cấp có thẩm quyền, việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ đầu tư và các nhà thầu theo quy định.

+ Trong trường hợp nhận thấy việc xử lý các vấn đề đã kiến nghị, hoặc việc chấp hành các biện pháp xử lý chưa thỏa đáng thì tiếp tục kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền cao hơn.

- Theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình:

+ Tiến hành tìm hiểu bản tổng dự toán công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xác định khối lượng công việc của các hạng mục công trình, đơn giá của các chủng loại vật tư quan trọng phục vụ việc theo dõi, kiểm tra khâu nghiệm thu và thanh quyết toán công trình.

+ Thông báo cho chủ đầu tư và nhà thầu liên quan biết về kế hoạch theo dõi, kiểm tra của cộng đồng (đảm bảo việc theo dõi, kiểm tra của cộng đồng không làm ảnh hưởng đến việc nghiệm thu, thanh quyết toán công trình).

+ Trong quá trình theo dõi, kiểm tra, nếu phát hiện có việc làm sai quy định thì yêu cầu đại diện các bên (chủ đầu tư, nhà thầu thi công, nhà thầu giám sát, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng,...) có mặt tại hiện trường lập biên bản xác nhận việc làm sai quy định và cùng ký vào biên bản; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của các cấp có thẩm quyền, việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ đầu tư và các nhà thầu theo quy định.

+ Trong trường hợp nhận thấy việc xử lý các vấn đề đã kiến nghị, hoặc việc chấp hành các biện pháp xử lý chưa thỏa đáng thì tiếp tục kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền cao hơn.

5.3. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát

- Ban GSDTCCĐ định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã về tình hình thực hiện GSDTCCĐ đối với chương trình, dự án trên địa bàn. Trường hợp phát hiện các vấn đề vi phạm hoặc có các kiến nghị khác về các chương trình, dự án trong quá trình giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban

GSĐTCCĐ tổng hợp trình Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã đề gửi kiến nghị tới các cơ quan liên quan.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã định kỳ, hàng năm, tổng hợp kết quả GSĐTCCĐ trên địa bàn xã gửi HĐND, UBND cấp xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh định kỳ hàng năm tổng hợp, lập báo cáo kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng tại địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, HĐND, UBND cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

6. Địa điểm làm việc, kinh phí thực hiện

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã đề nghị với Chủ tịch UBND cùng cấp bảo đảm điều kiện, bố trí địa điểm phù hợp cho Ban GSĐTCCĐ tổ chức các cuộc họp và lưu trữ tài liệu phục vụ giám sát của Ban GSĐTCCĐ; sử dụng các phương tiện thông tin, liên lạc của UBND cấp xã phục vụ cho công tác giám sát của Ban GSĐTCCĐ.

Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban GSĐTCCĐ được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hàng năm của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, do ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm; việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cấp cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban GSĐTCCĐ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tri này. Thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng và báo cáo năm tình hình thực hiện Thông tri này với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.

2. Hàng năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh tổ chức tập huấn nội dung về tổ chức và hoạt động của Ban TTND, GSĐTCCĐ cho thành viên Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ.

3. Trên cơ sở những nội dung công tác Mặt trận có quan hệ với cơ quan nhà nước hữu quan, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp phối hợp để thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam trên cơ sở chỉ đạo hoạt động của Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ theo Thông tri này. Kết quả hoạt động của Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ là một trong những tiêu chí thi đua và chấm điểm hàng năm đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp.

4. Trong quá trình thực hiện Thông tri này, nếu có những vấn đề phát sinh, hoặc có những khó khăn, vướng mắc thì báo cáo Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam để kịp thời chỉ đạo.

5. Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường trực Ủy ban

Trung ương MTTQ Việt Nam theo dõi, kiểm tra hoạt động của Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ theo quy định của pháp luật và Thông tri này.

6. Thông tri này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 10/8/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ tại xã, phường, thị trấn.

Nơi nhận:

- Ban Bí Thư;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Dân vận TW, Ủy ban Kiểm tra TW, Ban Tổ chức TW, Ban Nội chính TW, Ban Kinh tế TW, Ban Tuyên giáo TW, Văn phòng TW Đảng, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ;
- Ban Thường trực Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- TW các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam;
- Các ban, đơn vị cơ quan MTTW;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, DC, GS và PBXH.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thị Ngọc Ánh

UBND XÃ/PHƯỜNG....
THÔN, TỔ DÂN PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY MỜI

Trân trọng kính mời ông (bà):

.....

Về việc:

1. Thời gian, địa điểm

a) Thời gian:

b) Địa điểm:

2. Thành phần

a) Chủ trì:

b) Đại biểu tham dự:

3. Nội dung

4. Đầu mối liên hệ thông tin về cuộc họp:

5. Các tài liệu phục vụ cuộc họp (nếu có).

Thôn, tổ dân phố..... đề nghị ông (bà) bố trí thời gian tham gia đầy đủ, đúng thành phần.

Chủ trì cuộc họp
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG...
THÔN, TỔ DÂN PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
....., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Về việc

Hôm nay, vào hồi giờ phút,.... ngày tháng năm ..., tại thôn, tổ dân phố... tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư về việc

Ban kiểm phiếu gồm các ông (bà) có tên sau:

- 1. Ông (bà) Tổ trưởng
- 2. Ông (bà) Thành viên
- 3. Ông (bà) Thành viên
- 4. Ông (bà) Thành viên
- 5. Ông (bà) Thành viên

Đại diện hộ gia đình chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

- 1. Ông (bà)
- 2. Ông (bà)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố:
- Số đại diện hộ gia đình có mặt tham gia bỏ phiếu:, chiếm tỷ lệ%
- Số hộ gia đình không có người đại diện tham dự:, chiếm tỷ lệ%
- Số phiếu phát ra: phiếu
- Số phiếu thu về: phiếu
- Số phiếu hợp lệ: phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu

Kết quả cụ thể:

- Số phiếu đồng ý: phiếu chiếm tỷ lệ%
- Số phiếu không đồng ý: phiếu chiếm tỷ lệ%
- Các ý kiến khác (nếu có):

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau,, có chữ ký của các thành viên Tổ kiểm phiếu và 02 người chứng kiến việc kiểm phiếu.

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM
PHIẾU**
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH CHỨNG KIẾN

(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG...
THÔN, TỔ DÂN PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN CUỘC HỌP CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Về việc

Hôm nay, vào hồi.... giờ phút, ngày tháng năm, tại,
thôn, tổ dân phố.... tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư về việc
.....

I. Thành phần tham dự

1. Chủ trì: Ông (bà) Chức vụ:
2. Thư ký: Ông (bà) Chức vụ:
3. Thành phần tham dự:
- Số hộ gia đình có đại diện tham dự cuộc họp:
- Số hộ gia đình không có đại diện tham dự:

II. Nội dung cuộc họp

1.

2.

III. Ý kiến phát biểu, thảo luận

1.

2.

IV. Kết quả biểu quyết

1. Đối với hình thức biểu quyết bằng giơ tay

- Tổng số hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố:.....
- Số đại diện hộ gia đình có mặt tham gia biểu quyết:....., chiếm tỷ lệ%
- Số hộ gia đình không có đại diện tham gia biểu quyết:....., chiếm tỷ lệ%
- Kết quả biểu quyết như sau:
- Tổng số đại diện hộ gia đình biểu quyết đồng ý: đại diện, chiếm tỷ lệ%

- Tổng số đại diện hộ gia đình biểu quyết không đồng ý: đại diện, chiếm tỷ lệ%

- Các ý kiến khác (nếu có):

.....

2. Đối với hình thức biểu quyết bỏ phiếu kín

- Tổng số hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố:

- Số đại diện hộ gia đình có mặt tham gia bỏ phiếu:....., chiếm tỷ lệ%

- Số hộ gia đình không có đại diện tham gia bỏ phiếu:....., chiếm tỷ lệ%

- Số phiếu phát ra: phiếu

- Số phiếu thu về: phiếu

- Số phiếu hợp lệ: phiếu

- Số phiếu không hợp lệ:phiếu

Kết quả cụ thể:

- Số phiếu đồng ý: phiếu chiếm tỷ lệ%

- Số phiếu không đồng ý: phiếu chiếm tỷ lệ%

- Các ý kiến khác (nếu có):

.....

V. Chủ tọa kết luận cuộc họp

Các nội dung kết luận:

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ ngày tháng năm Biên bản cuộc họp của cộng đồng dân cư được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG....
THÔN, TỔ DÂN PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Về việc phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình về...

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày tháng năm tại....., thôn, tổ dân phố....., Tổ phát phiếu tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố....

Nội dung phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình:

.....

Tổ phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông (bà) Tổ trưởng
2. Ông (bà) Thành viên
3. Ông (bà) Thành viên

.....

Đại diện hộ gia đình chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông (bà)
2. Ông, (bà)

- Thời gian phát phiếu:

.....

- Thời hạn thu phiếu:

.....

Kết quả kiểm phiếu phiếu lấy ý kiến hộ gia đình như sau:

- Tổng số hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố:
- Số hộ gia đình được phát phiếu:, chiếm tỷ lệ.....%
- Số phiếu thu về: phiếu, chiếm tỷ lệ.....%
- Số phiếu hợp lệ: phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu

Kết quả cụ thể:

1. Số phiếu đồng ý: phiếu chiếm tỷ lệ%
2. Số phiếu không đồng ý: phiếu chiếm tỷ lệ%

3. Các ý kiến khác (nếu có):

.....

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, có chữ ký của các thành viên Tổ kiểm phiếu và 02 người chứng kiến việc kiểm phiếu.

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN TỔ PHÁT
PHIẾU**
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH CHỨNG KIẾN
(Ký và ghi rõ họ tên)